TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 21/2023/HC-GĐT
Ngày 18/5/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thuân;

- Ông Nguyễn Biên Thùy;

- Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Trần Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1972;

Cư trú tại: Số C7/19 Ấp 4A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 349 Tân T, thị trấn Tân T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5085/GUQ-UBND ngày 11/12/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 7/2, Ấp 2, xã Tân Quý T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành T2, Phó Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã Tân Quý T, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 08/UQ-UBND ngày 16/12/2020).

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Trần Thị Minh T sử dụng 8.140,6 m^2 tại Gia Trang Q, trong đó, bà T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số AC 797010 cấp ngày 28/12/2005 Thửa đất số 502, Tờ bản đồ số 25, diện tích 632 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời gian sử dụng đến năm 2045 và GCNQSDĐ số AC797011 cấp ngày 28/12/2005 Thửa đất số 501, Tờ bản đồ số 25, diện tích 6.766,4 m^2 đất trồng cây ăn quả lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2015. Tổng diện tích của hai GCNQSDĐ là 7.398,4 m^2. Trên đất có 01 căn nhà số 7/13E, Ấp 3, xã T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh (Thông báo tạm cấp số nhà số 2967/TB-UB-QLĐT ngày 29/6/2006 ghi thời điểm xây dựng nhà là năm 1999).

Ngoài 02 GCNQSDĐ trên, bà T còn nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay của các hộ dân lân cận và sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng đến nay với tổng diện tích nhận chuyển nhượng là 785 m^2 (thực tế chỉ còn 750 m^2). Hiện nay bà T đã rào chắn các diện tích này cùng với diện tích theo 02 GCNQSDĐ nêu trên, cụ thể:

- Nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Trần Duy M và bà Phan Thanh H theo giấy mua bán ngày 27/01/2008, diện tích 174 m^2, Thửa đất số 505, Tờ bản đồ số 02 (TL 02/CT-UB) nay thuộc một phần Thửa đất số 09, 10, Tờ bản đồ số 30 (TL 2005), trên đất đã có nhà diện tích 81,5 m^2, số nhà B9/27 Ấp 2, xã Tân Quý T, huyện Bình C. Diện tích đất này hiện còn nằm chung trong GCNQSDĐ số 07/QSDĐ do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Bình C cấp ngày 19/4/1995 mang tên ông Văn Phước S, mục đích sử dụng đất là đất lúa.

- Nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Văn Phước Đ và bà Trang Thị Y theo Giấy mua bán ngày 27/01/2008, diện tích 105 m^2 (thực tế chỉ còn 70 m^2) Thửa đất số 505, Tờ bản đồ số 02. Diện tích này hiện còn nằm chung trong GCNQSDĐ số 07/QSDĐ ngày 19/4/1995 mang tên ông Văn Phước S (là cha của ông Văn Phước Đ, ông S tặng cho ông Đ phần đất này), loại đất trồng lúa.

- Nhận chuyển nhượng của ông Ngô Văn M1 theo Giấy bán nhà ngày 03/4/2001, diện tích 316 m^2, Thửa đất số 509, Tờ bản đồ số 02 (TL 02/CT-UB), trên đất đã có nhà diện tích 185 m^2. Nguồn gốc đất do ông M1 nhận chuyển nhượng của ông Cao Văn D trước năm 2000, có xác nhận của UBND xã Tân Quý T. Diện tích này hiện còn nằm chung trong GCNQSDĐ số 07/QSDĐ ngày 19/4/1995 mang tên ông Văn Phước S, đất trồng lúa. Thực chất đây là phần đất của ông Cao Văn D bị cấp nhầm qua tên ông Văn Phước S.

- Ông Ngô Thành N (là chồng bà T) tặng cho bà T khi ly hôn quyền sử dụng đất diện tích 200 m^2 (đo đạc thực tế là 189,7 m^2), thửa đất số 330, Tờ bản đồ số 02 (TL 02/CT-UB) nay thuộc một phần thửa đất số 105, Tờ bản đồ số 25 (TL 2005), trên đất đã có nhà số C19/8 Ấp 3, xã Tân Quý T, huyện Bình C tạo lập

năm 1987. Diện tích đất này do ông Nh nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn T3, hiện còn nằm chung trong GCNQSDĐ số 205/QSDĐ/TQT ngày 24/4/1995, tên ông Trần Văn T3, đất trồng lúa (cấp đổi ngày 26/12/2001).

Ngày 02/8/2019, UBND xã Tân Quý T lập Biên bản vi phạm hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 23/BB-VPHC (sau đây viết tắt là Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC) đối với bà T về hành vi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với diện tích 7.592,4 m^2, hiện trạng kết cấu: cột bê tông, gỗ, sắt, vách gạch, mái ngói, tole, sân xi măng, theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây viết tắt là Nghị định số 102/2014/NĐ-CP).

Ngày 08/8/2019, UBND xã Tân Quý T lập Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 01/BB-XM (sau đây viết tắt là Biên bản số 01/BB-XM) bổ sung Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC đối với bà T về hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất nông nghiệp, không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép; tổng diện tích đất vi phạm là 7.275,8 m^2.

Ngày 23/9/2019, UBND xã Tân Quý T lập Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 03/BB-XM (sau đây viết tắt là Biên bản số 03/BB-XM) bổ sung và thay thế nội dung vi phạm hành chính tại Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC và Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 01/BB-XM như sau:

"Diện tích vi phạm: 7.275,8 m^2.

Hành vi vi phạm:

1- Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, diện tích vi phạm: 840,97 m^2 thuộc một phần các thửa số 501, 502 Tờ bản đồ số 2, tài liệu BĐĐC, hiện trạng cột bê tông + gỗ + sắt, mái ngói tole, bạt kéo, vách gạch, sân xi măng. Thời điểm vi phạm: Tháng 8/2018; vi phạm điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP;

2- Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, diện tích vi phạm: 26,8 m^2 thuộc một phần Thửa 9, Tờ bản đồ số 30 TL BĐĐC và một phần Thửa 105, Tờ bản đồ số 25 TL BĐĐC, hiện trạng cột bê tông, gỗ, sắt, mái ngói tole, bạt kéo, vách gạch, sân xi măng. Thời điểm vi phạm: tháng 8 năm 2018, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP;

3- Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất lúa, đất phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan

nhà nước có thẩm quyền cho phép, diện tích vi phạm: 5.717,83 m^2 thuộc một phần các Thửa số 501, 502 Tờ bản đồ số 25 TL BĐĐC, hiện trạng cột bê tông, gỗ, sắt, mái ngói tole, bạt kéo, sân xi măng. Thời điểm vi phạm: Tháng 12/2005, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP;

4- Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, diện tích vi phạm: 690,2 m^2 thuộc một phần các Thửa số 104, 105 Tờ bản đồ số 25 và một phần Thửa 09, 10, Tờ bản đồ số 30 TL BĐĐC, hiện trạng cột bê tông, gỗ, sắt, mái ngói, tole, bạt kéo, vách gạch, sân xi măng. Thời điểm vi phạm: Tháng 12/2005, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP".

Ngày 12/11/2019, Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 798/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm do bà T đã có hành vi vi phạm được nêu tại Biên bản xác minh số 03/BB-XM ngày 23/9/2019.

Bà T có đơn đề nghị hướng dẫn cụ thể nội dung Quyết định số 798/UB-KPHQ ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình C về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 12/12/2019, UBND huyện Bình C ban hành Công văn số 5172/UBND trả lời đơn của bà T, có nội dung: Bà T sử dụng đất không đúng mục đích theo các GCNQSDĐ đã được cấp, bà T đã sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích kinh doanh, dịch vụ thương mại, hồ bơi (đất thương mại, dịch vụ) không phù hợp với quy hạch sử dụng đất... ngày 12/11/2019, UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 798/QĐ-KPHQ là đúng quy định.

Ngày 13/12/2019, Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và ngày 20/12/2019, Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 896/QĐ-ĐCXPVPHC đính chính Quyết định số 872/QĐ-CCXP về viện dẫn pháp luật có sai sót.

Ngày 18/11/2019 và ngày 18/12/2019, bà T có đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 798/QĐ-KPHQ ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và hủy Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình C về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, vì cho rằng 02 quyết định này sai về hình thức, thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục, văn bản áp dụng và nội dung, xâm phạm đế quyền lợi hợp pháp của bà.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Bình C trình bày:

Tổng diện tích khuôn viên đất bà T sử dụng là 8.325,5 m^2, trong đó diện tích có GCNQSDĐ là 7.398,4 m^2 đất trồng cây lâu năm và nhận chuyển nhượng (giấy tay) là 941,6 m^2. Ngày 28/10/2011, bà T được phép chuyển đổi thành đất ở

để xây dựng nhà ở riêng lẻ là 555,4 m^2, gồm 64,9 m^2 thuộc Thửa đất số 501 và 490,5 m^2 thuộc Thửa đất số 502. Diện tích 941,6 m^2 bà T nhận chuyển nhượng (giấy viết tay) gồm một phần các Thửa đất số 104 (22,7 m^2), Thửa 105 (313,2 m^2), Thửa 09 (80,2 m^2), Thửa 10 (166,3 m^2), Thửa 330 (189,7 m^2) đều là đất 2L (hai lúa) và bà T khai nhận chuyển nhượng 169,5 m^2 tại Thửa đất số 708 (đất ở) của ông Văn Phước Đ, nhưng qua xác minh thì bà T không có nhận chuyển nhượng 169,5 m^2 mà bà T chỉ sử dụng 22,7 m^2 tại Thửa đất số 104 (đã nêu trên).

Căn cứ Đồ án Quy hoạch chung của huyện Bình C được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 6993/QĐ-UB-QLĐT ngày 24/12/1998, vị trí khu đất thuộc chức năng quy hoạch là đất nông nghiệp.

Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Bình C đến năm 2020, thì vị trí khu đất có một phần thuộc chức năng quy hoạch đất ở nông thôn hiện hữu, một phần đất nông nghiệp và một phần là đất giao thông.

Quyết định số 6566/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND huyện Bình C về quy hoạch Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tân Quý T, thì vị trí đất có một phần thuộc chức năng quy hoạch đất ở nông thôn hiện hữu cải tạo, một phần đất sản xuất nông nghiệp và một phần là đất giao thông.

Theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2010-2015) huyện Bình C, vị trí khu đất có một phần thuộc chức năng quy hoạch là đất ở nông thôn, 01 phần thuộc đất giao thông.

Căn cứ hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất và kết quả xác minh, UBND xã T đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC ngày 02/8/2019, Biên bản xác minh tình tiết về việc vi phạm hành chính số 01/BB-XM ngày 06/8/2019 và Biên bản xác minh tình tiết về việc vi phạm hành chính số 03/BB-XM ngày 23/9/2019 đối với bà T. Chủ tịch UBND huyện Bình C đã ban hành Quyết định số 798/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà T, nhưng bà T không tự nguyện thi hành nên Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà T. Ngày 20/12/2019, Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 896/QĐ-ĐCXPVPHC đính chính Quyết định số 872/QĐ-CCXP nhưng bà T vẫn không tự nguyện thi hành, nên Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Thông báo số 2286/TB-UBND ngày 25/12/2019 về việc tổ chức thi hành Quyết định số 872 và tống đạt đến bà T ký nhận.

Quyết định số 798/QĐ-KPHQ và Quyết định số 872/QĐ-CCXP đã được ban hành đúng quy định tại các Điều 28, 65, 75, 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Do vậy, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Tân Quý T trình bày:

Thống nhất với ý kiến của người bị kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 969/2020/HC-ST ngày 10/7/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

"Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Minh T về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 798/QĐ-KPHQ ngày 12/11/2019 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 872/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà T theo đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 07/02/2020".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 16/7/2020, bà T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm vì bản án không xem xét, đánh giá khách quan các chứng cứ do bà cung cấp và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng".

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 512/2021/HC-PT ngày 22/12/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

"Chấp nhận một phần kháng cáo của bà T. Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 969/2020/HC-ST ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần giải quyết và án phí hành chính sơ thẩm giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà T đối với Quyết định số 798/QĐ-KPHQ ngày 12/11/2019 ... và Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình C.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại...".

Ngoài ra Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 21/01/2022, UBND huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 174/UBND đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 17/2023/KN-HC ngày 10/3/2023, Chánh án tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 512/2021/HC-PT ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 512/2021/HC-PT ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 969/2020/HC-ST ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong thời gian từ năm 2001 đến năm 2008, bà Trần Thị Minh T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng các thửa đất có tổng diện tích là 8.325,5 m^2, trong đó: Thửa đất số 501 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) mang tên bà T ngày 28/12/2005, diện tích 6.766,4 m^2 ghi mục đích sử dụng đất trồng cây ăn quả lâu năm, đã được phép chuyển mục đích sử dụng sang xây dựng nhà ở 64,9 m^2; Thửa đất số 502 được cấp GCNQSDĐ mang tên bà T ngày 28/12/2005, diện tích 632 m^2 ghi mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đã được phép chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở 490,5 m^2 ngày 28/10/2011; 941,6 m^2 GCNQSDĐ mang tên ông Trần Phước S và ông Trần Văn T3, ghi mục đích sử dụng đất là đất lúa, chưa sang tên bà T.

Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH đo đạc, Thiết kế xây dựng Thành P lập ngày 29/8/2018 và ngày 21/11/2018, thể hiện 80% diện tích đất nêu trên có nhà hàng, tiệc cưới, khách sạn, hồ bơi, phòng xông hơi, phòng chăm sóc da, nhà ở, bếp, phòng giặt đồ, nhà kho, bạt kéo, vách gạch, sân xi măng, sân gạch.

Như vậy, bà T đã có hành vi vi phạm được quy định tại khoản 3 Điều 6 và điểm a, b khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP. Các hành vi vi phạm của bà T tại thời điểm tháng 12/2015 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; tại thời điểm tháng 8/2018 là còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị quá thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 798/QĐ-KPHQ ngày 12/11/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm là đúng quy định tại các điều 6, 28, 65 và 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Bình C ban hành Quyết định số 798/QĐ-KPHQ, bà T có đơn xin tự tháo dỡ nhiều lần, nhưng UBND huyện Bình C và UBND xã Tân Quý T đã nhiều lần vận động, quá thời hạn 10 ngày theo quy định của pháp luật, bà T vẫn không thực hiện Quyết định số 798/QĐ-KPHQ. Do đó, ngày 13/12/2019, Chủ tịch UBND huyện Bình C đã ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 73, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, đúng pháp luật. Các lý do Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại là không đúng, bởi lẽ:

2.1. Quyết định số 896/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 20/12/2019 chỉ đính chính

Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 về căn cứ viện dẫn, cụ thể: "Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2019" đính chính (sửa lại) là "Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015". Nên việc Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng "khi xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 872/QĐ-CCXP cần xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 896/QĐ-ĐCXPVPHC, Bản án sơ thẩm không đề cập đến Quyết định số 896/QĐ-ĐCXPVPHC là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng..." là không đúng.

2.2. Tại Bản vẽ phần đất bị vi phạm thuộc Thửa đất số 105, 501 theo Quyết định số 798/QĐ-KPHQ thể hiện diện tích bị vi phạm không trùng với phần diện tích 275,5 m^2 (135,8 m^2 và 139,7 m^2) thuộc Thửa đất số 105 và 501 bị vi phạm được xác định tại Quyết định số 281/QĐ-XPVPHC ngày 13/9/2018 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T trước đó. Hơn nữa, tất cả các hành vi tại Quyết định số 798/QĐ-KPHQ không bị xử phạt vi phạm hành chính, chỉ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, nên không có cơ sở để cho rằng hành vi vi phạm của bà T tại Quyết định số 281/QĐ-XPVPHC nêu trên (đối tượng khởi kiện trong vụ án khác) bị xử phạt hai lần. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng không xác định được rõ vị trí vi phạm bị xử phạt tại Quyết định số 798/QĐ-KPHQ ngày 12/11/2019 và Quyết định số 281/QĐ-XPVPHC ngày 13/9/2018 là không có căn cứ.

2.3. Tài liệu do UBND huyện Bình C cung cấp gồm các bản vẽ kèm các quyết định quy hoạch đất của UBND Thành phố Hồ Chí Minh trong các năm 2012, 2013, 2014 và 2019, cụ thể: Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26/11/2012; Quyết định số 6566/QĐ-UBND ngày 22/10/2013; Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 và Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 17/10/2019.

Do đó, Bản án phúc thẩm nhận định: *"Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập bản vẽ chi tiết để xác định... diện tích tích nào thuộc quy hoạch đất ở nông thôn..., diện tích nào thuộc quy hoạch đất giao thông, diện tích nào thuộc quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp"* là không đúng. Việc bà T xây dựng các công trình trên đất nông nghiệp, đất trồng lúa khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là vi phạm pháp luật về đất đai như trên đã nêu, nên các công trình xây dựng này của bà T không được phép tồn tại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T cũng thừa nhận bà có hành vi xây dựng, sửa chữa các công trình trên đất từ năm 2005 đến năm 2018. Bà T biết rõ việc chuyển mục đích sử dụng đất phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2.4. Tại Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC xác định bà T có hành vi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng là 7.592,4 m^2; tuy nhiên, tổng diện tích đất vi phạm được xác định tại Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 01/BB-XM và Biên bản xác minh tình tiết vi phạm số 03/BB-XM là 7.275,8 m^2, ít hơn tổng diện tích đất vi phạm tại Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC. Việc bổ sung hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

chỉ là việc xác định lại loại đất trong phạm vi tổng diện tích đất đã bị lập Biên bản vi phạm hành chính. Do đó, Chủ tịch UBND huyện Bình C căn cứ vào các Biên bản nêu trên để ban hành Quyết định số 798/QĐ-KPHQ ngày 12/11/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 266, Điều 271, khoản 2 Điều 272 và Điều 273 Luật Tố tụng hành chính.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 17/2023/KN-HC ngày 10/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 512/2021/HC-PT ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 969/2020/HC-ST ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- VKSNDTC (Vụ 10 - để biết);
- TAND cấp cao tại Thành phố HCM (để biết)
- TAND Thành phố HCM (để biết);
- Cục THA dân sự Thành phố HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, Vụ GĐKTIII (2b), Vụ PC&QLKH, HSVA, THS.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Minh Thủy

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Minh Thủy

Nguyễn Văn Thuân **Nguyễn Biên Thùy**

Trần Hồng Hà **Ngô Tiến Hùng**